TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2024/HS-ST
Ngày 09-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Phú.

Ông Lê Hữu Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 173/2024/TLST-HS, ngày 05 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hải A, sinh năm: 1979, tại tỉnh Bình Dương; đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ X, khu phố X2, phường CN, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Số A, khu phố RB, phường AT, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mỹ N1, sinh năm 1961; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 13/02/2024, bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát cho đến ngày 22/02/2024 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lâm Hoàng T, sinh năm: 1988, tại tỉnh Bình Dương; đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp BC, xã Thanh T, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Ấp BC, xã Thanh T, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn H1 (đã chết) và bà Lê Thị Gái N2, sinh năm 1966; bị cáo có vợ là Nguyễn Ngọc Anh T2, sinh năm 1991 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; Ngày 13/02/2024, bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát cho đến ngày 22/02/2024 được huỷ bỏ biện pháp tạm

giữ và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Hồ Đức H, sinh năm 1978, tại tỉnh Thanh Hóa; đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố NS, thị trấn RT, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Nhà ông Nguyễn Văn M (nhà thuê), khu phố RB, phường AT, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Đức T3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M2 (đã chết); bị cáo có vợ là Lê Thị D3, sinh năm 1990 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; Ngày 13/02/2024, bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát cho đến nay. Đến ngày 22/02/2024 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thị Bích Q, sinh năm 1981, tại tỉnh Bình Dương; đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ Z, khu phố RB, phường AT, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Tổ Z, khu phố RB, phường AT, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công V4 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc M4, sinh năm 1962; bị cáo có chồng là Bùi Thủy L4, sinh năm 1985 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; Ngày 22/02/2024 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Duy C, sinh năm 1968, tại tỉnh Bình Dương; đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố DS, phường AT, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Khu phố DS, phường AT, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H5 (đã chết) và bà Lâm Thị P5 (đã chết); bị cáo có vợ là Lê Thị T5, sinh năm 1968 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/3/2020, bị cáo bị Công an xã (nay là phường) AT, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc" đối với hành vi thực hiện ngày 28/02/2020. Bị cáo chấp hành nộp phạt xong ngày 17/3/2020.

Ngày 13/02/2024, bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ tại nhà Nhà tạm giữ Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát cho đến ngày 22/02/2024 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn S, sinh năm 1972, tại tỉnh Hậu Giang; đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, thị trấn MN, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: Nhà trọ ông H6, ấp BC, xã Thanh T, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T6, sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị N6, sinh năm 1940; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ngọc T7, sinh năm 1980 và 02 con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự:

Không; Ngày 13/02/2024, bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát cho đến ngày 22/02/2024 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Ngô Ngọc L, sinh năm 1982, tại tỉnh Bình Dương; đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp BC, xã Thanh T, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Ấp BC, xã Thanh T, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn N8, sinh năm 1961 và bà Đỗ Thị R, sinh năm 1958; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn C8, sinh năm 1977 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; Ngày 13/02/2024, bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát cho đến ngày 22/02/2024 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hải A, Nguyễn Duy C, Hồ Đức H, Lâm Hoàng T, Nguyễn Văn S, Ngô Ngọc L, Nguyễn Thị Bích Q có quan hệ quen biết nhau. A là chủ quán cà phê Hải A, cạnh đường ĐT 744 thuộc khu phố RB, phường AT, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 19 giờ ngày 12/02/2024, Nguyễn Duy C, Hồ Đức H, Lâm Hoàng T, Nguyễn Thị Bích Q đến quán cà phê Hải A uống nước. Tại đây, C, H, T và Q cùng rủ nhau chơi bài binh xập xám thắng thua bằng tiền. Lúc này, A lấy 01 bộ bài tây loại 52 lá mua trước đó đem ra để cho C, H, T và Q đánh bạc. Trong lúc chơi, A quy ước, mỗi ván bài nếu người làm cái thắng hết tụ con thì phải nộp 20.000 đồng tiền xâu vào hủ nhựa để trên chiếu bạc cho A. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, S và L đi đến quán cà phê Hải A uống nước, thấy đánh bài thì vào tham gia chơi, L vào thế tụ của C, còn S vào ké tụ của T.

Cách thức chơi bài Binh Xập Xám thắng thua bằng tiền của cả nhóm như sau: Mỗi ván bài mỗi người đặt cược 100.000 đồng, thay nhau làm cái. Sau khi người làm cái chia bài cho mỗi tụ 13 lá bài, người chơi sẽ phải sắp xếp thành 3 phé bài: 5 lá bài lớn nhất, 5 lá bài lớn thứ hai và 3 lá bài nhỏ nhất. Sau đó, người chơi so bài với người làm cái, người thắng sẽ được số tiền người thua đã đặt cược. Nếu người làm cái thắng tất cả số tiền những người còn lại thì sẽ phải nộp tiền xâu 20.000 đồng cho Nguyễn Hải A.

Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, lực lượng Công an xã AT đến kiểm tra phát hiện H, T, Q, L và S đang đánh bài binh xập xám thắng thua bằng tiền nên bắt giữ khẩn cấp cùng tang vật gồm:

- Tiền trên chiếu bạc: 2.630.000 đồng;

- Tiền thu trên người: 17.980.000 đồng (Nguyễn Thị Bích Q 2.000.000 đồng, Lâm Hoàng T 11.600.000 đồng, Ngô Ngọc L 3.680.000 đồng, Nguyễn Duy C 100.000 đồng, Nguyễn Văn S 600.000 đồng);

- Tiền xâu 140.000 đồng;

- 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng;

- 01 bình nhựa trong suốt cao 32,5cm.

Quá trình điều tra, A, C, H, T, S, L, Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Số tiền mang theo dùng để đánh bạc, thắng thua và bị thu giữ của từng người cụ thể như sau:

- Nguyễn Hải A khai: A sử dụng địa điểm của A thuê, cung cấp bộ bài tây cho C, H, T, S, L và Q chơi bài binh xập xám thắng thua bằng tiền đã thu tiền xâu được 140.000 đồng;

- Nguyễn Duy C khai: C mang theo số tiền 1.000.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi lực lượng Công an đến kiểm tra, C thua 900.000 đồng, bị thu giữ 100.000 đồng trên người;

- Hồ Đức H khai: H mang theo số tiền 2.550.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi lực lượng Công an đến kiểm tra, H thắng 100.000 đồng, nộp tiền xâu 20.000 đồng, bị thu giữ 2.630.000 đồng trên chiếu bạc;

- Lâm Hoàng T khai: T mang theo số tiền 10.900.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng số tiền 3.400.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Khi lực lượng Công an đến kiểm tra, T thắng 800.000 đồng, nộp tiền xâu 100.000 đồng, bị thu giữ 11.600.000 đồng trên người;

- Ngô Ngọc L khai: L mang theo số tiền 3.000.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi lực lượng Công an đến kiểm tra, L thắng 700.000 đồng, nộp tiền xâu 20.000 đồng, bị thu giữ 3.680.000 đồng trên người.

- Nguyễn Văn S khai: S mang theo số tiền 1.000.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi lực lượng Công an đến kiểm tra, S thua 400.000 đồng, bị thu giữ 600.000 đồng trên người.

- Nguyễn Thị Bích Q khai: Q mang theo số tiền 2.300.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi lực lượng Công an đến kiểm tra, Q thua 300.000 đồng, bị thu giữ 2.000.000 đồng trên người.

Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Hải A, Nguyễn Duy C, Hồ Đức H, Lâm Hoàng T, Nguyễn Văn S, Ngô Ngọc L, Nguyễn Thị Bích Q là 13.150.000 đồng, trong đó: Tiền thu trên chiếu bạc là 2.630.000 đồng; tiền thu xâu là 140.000 đồng; tiền thu trên người dùng để đánh bạc của Q là 2.000.000 đồng, của T là 4.100.000 đồng, của L là 3.680.000 đồng, của S là 600.000 đồng.

Riêng Nguyễn Duy C tổng số tiền dùng để đánh bạc từ thời điểm C tham gia đánh bạc đến khi L vào thay thế C là 9.250.000 đồng, trong đó tiền mang theo dùng để đánh bạc của C là 1.000.000 đồng, H 2.550.000 đồng, T 3.400.000 đồng, Q 2.300.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 179/CT-VKSBC ngày 05/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Hải A, Nguyễn Duy C, Hồ Đức H, Lâm Hoàng T, Nguyễn Văn S, Ngô Ngọc L, Nguyễn Thị Bích Q về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Hải A, Nguyễn Duy C, Hồ Đức H, Lâm Hoàng T, Nguyễn Văn S, Ngô Ngọc L, Nguyễn Thị Bích Q về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Hồ Đức H, Lâm Hoàng T, Nguyễn Văn S, Ngô Ngọc L, Nguyễn Thị Bích Q, đề nghị xử phạt các bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Hải A và Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Duy C đề nghị xử phạt 02 bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát tuyên:

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 13.250.000 đồng dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 01 bình nhựa trong suốt cao 32,5cm.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 7.500.000 đồng của Lâm Hoàng T để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung Bản cáo trạng đã mô tả và thừa nhận hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thành phố Bến Cát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Hải A, Nguyễn Duy C, Hồ Đức H, Lâm Hoàng T, Nguyễn Văn S, Ngô Ngọc L, Nguyễn Thị Bích Q đều khai nhận: Từ khoảng 19 giờ đến 21 giờ 20 phút ngày 12/02/2024 (mùng 02 tết Giáp Thìn), tại quán cà phê Hải A thuộc khu phố RB, phường AT, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương do Nguyễn Hải A làm chủ, A đã có hành vi cho mượn bài tây, địa điểm quán cà phê cho Lâm Hoàng T, Hồ Đức H, Nguyễn Thị Bích Q, Nguyễn Duy C, Nguyễn Văn S và Ngô Ngọc L đánh bạc dưới hình thức chơi bài "Binh Xập Xám" thắng thua bằng tiền nhằm mục đích thu tiền xâu. Trong đó, tổng số tiền dùng để đánh bạc của A, H, T, S, L và Q là 13.150.000 đồng, của C là 9.250.000 đồng.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo Nguyễn Hải A không tham gia trực tiếp đánh bạc nhưng bị cáo cung cấp bài Tây, cho mượn địa điểm để các bị cáo khác đánh bạc nhằm mục đích thu tiền xâu. Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc dưới 50.000.000 đồng và chỉ có 01 chiếu bạc 06 người chơi nên không đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" hoặc "Gá bạc" nên bị cáo A phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội " Đánh bạc' như các bị cáo khác. Nên đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, cùng cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét mục đích, động cơ phạm tội của các bị cáo là vì tư lợi, tham lam nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Hành vi đánh bạc trái phép với tổng số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo là 13.150.000 đồng. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng số 179CT-VKS ngày 05/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Do đó, đối với các bị cáo cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo Nguyễn Hải A, Hồ Đức H, Lâm Hoàng T, Nguyễn Văn S, Ngô Ngọc L, Nguyễn

Thị Bích Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Duy C đã từng bị Công an phường AT, thành phố Bến Cát xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc" đối với hành vi thực hiện ngày 28/02/2020, bị cáo nộp phạt xong ngày 17/3/2020.

[5] Về hình phạt: Xét các bị cáo A, H, T, S, L, Q đều phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, riêng bị cáo C đã từng bị xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc nhưng đã được xoá án tích, các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có thu nhập ổn định, số tiền dùng đánh bạc không lớn, có nơi cư trú rõ ràng và trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương. Xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Về mức hình phạt đối với các bị cáo cần phân cấp từ cao xuống thấp dựa trên số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo cho phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[6] Lời đề nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt là phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 13.250.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng và 01 bình nhựa trong suốt cao 32,5cm không có giá trị nên cần tuyên tịch thu và tiêu hủy.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 7.500.000 đồng của Lâm Hoàng T để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hải A, Hồ Đức H, Lâm Hoàng T, Nguyễn Văn S, Ngô Ngọc L, Nguyễn Thị Bích Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hải A, Hồ Đức H, Lâm Hoàng T, Nguyễn Văn S, Ngô Ngọc L, Nguyễn Thị Bích Q, Nguyễn Duy C phạm tội: "Đánh bạc".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Hải A, Hồ Đức H, Lâm Hoàng T, Nguyễn Văn S, Ngô Ngọc L, Nguyễn Thị Bích Q;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải A số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lâm Hoàng T số tiền 29.000.000 đồng (hai mươi chín triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Ngô Ngọc L số tiền 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Hồ Đức H số tiền 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích Q số tiền 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Duy C;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy C số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Hải A, Hồ Đức H, Lâm Hoàng T, Nguyễn Văn S, Ngô Ngọc L, Nguyễn Thị Bích Q, Nguyễn Duy C.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với các bị cáo Nguyễn Hải A, Hồ Đức H, Lâm Hoàng T, Nguyễn Văn S, Ngô Ngọc L, Nguyễn Thị Bích Q và Nguyễn Duy C theo các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61 cùng ngày 05/7/2024 của Toà án nhân dân thành phố Bến Cát.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 13.250.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng và 01 bình nhựa trong suốt cao 32,5cm.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 7.500.000 đồng của Lâm Hoàng T để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát và theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 15/7/2024 tại Kho bạc Nhà nước Bến Cát).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Hải A, Hồ Đức H, Lâm Hoàng T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Duy C, Ngô Ngọc L, Nguyễn Thị Bích Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa sơ thẩm tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Nga